

BÀI 7

Câu 1: Nội dung nào sau đây phản ánh đúng vị trí địa chiến lược của Việt Nam?

- A. Nằm trên trục đường giao thông quan trọng kết nối châu Á và châu Đại Dương, Ấn Độ Dương và Thái Bình Dương.
- B. Dải đất hình chữ S, có bờ biển dài, nhiều vũng vịnh, hải cảng thuận lợi cho sự phát triển kinh tế biển.
- C. Nằm ở phía Đông Nam của châu Á, là nơi giao thoa nhiều nền văn minh lớn trên thế giới như Trung Quốc, Ấn Độ.
- D. Nằm trên bán đảo Đông Dương, có mối liên hệ mật thiết với các quốc gia Đông Nam Á lục địa và Đông Nam Á hải đảo.

Câu 2: Nội dung nào sau đây phản ánh đúng vị trí địa chiến lược của Việt Nam?

- A. Nằm trên trục đường giao thông quan trọng kết nối châu Âu và châu Đại Dương, Ấn Độ Dương và Thái Bình Dương.
- B. Cầu nối giữa Trung Quốc với khu vực Đông Nam Á, giữa Đông Nam Á lục địa và Đông Nam Á hải đảo, giàu tài nguyên khoáng sản, dân cư đông đúc.
- C. Nằm ở phía Đông Nam của châu Á, là nơi giao thoa nhiều nền văn minh lớn trên thế giới như Trung Quốc, Ấn Độ.
- D. Nằm trên bán đảo Đông Dương, có mối liên hệ mật thiết với các quốc gia Đông Nam Á lục địa và Đông Nam Á hải đảo.

Câu 3: Chiến tranh bảo vệ Tổ quốc có vai trò quan trọng trong việc hình thành và nâng cao lòng tự hào dân tộc.

- B. trong việc hình thành và phát triển truyền thống yêu nước.
- C. đối với sự sinh tồn và phát triển của dân tộc Việt Nam.
- D. khơi dậy và củng cố tinh thần đoàn kết, lòng tự hào dân tộc.

Câu 4: Chiến tranh bảo vệ Tổ quốc có ý nghĩa như thế nào?

- A. Có ý nghĩa quan trọng đối với sự sinh tồn và phát triển của dân tộc Việt Nam, góp phần bảo vệ vững chắc nền độc lập và tạo điều kiện thuận lợi cho quá trình xây dựng đất nước.
- B. Góp phần bảo vệ vững chắc nền độc lập, giữ gìn bản sắc văn hoá và tạo điều kiện thuận lợi cho quá trình xây dựng đất nước.
- C. Có ý nghĩa to lớn trong việc hình thành và nâng cao lòng tự hào, ý thức tự cường và tô đậm những truyền thống tốt đẹp của dân tộc, để lại nhiều bài học kinh nghiệm sâu sắc.
- D. Góp phần bảo vệ vững chắc nền độc lập, giữ gìn bản sắc văn hoá và tạo điều kiện thuận lợi cho quá trình xây dựng đất nước, để lại nhiều bài học kinh nghiệm sâu sắc.

Câu 5: Một số cuộc kháng chiến thắng lợi tiêu biểu của dân tộc Việt Nam trước Cách mạng tháng Tám năm 1945 là

- A. kháng chiến chống quân Nam Hán, kháng chiến chống Tống thời Tiền Lê và thời Lý, kháng chiến chống Mông -Nguyên thời Trần, kháng chiến chống quân Triệu thời An

Dương Vương.

B. kháng chiến chống quân Nam Hán, kháng chiến chống Tống thời Tiền Lê và thời Lý, kháng chiến chống Mông – Nguyên thời Trần, kháng chiến chống Xiêm và chống Thanh.

C. kháng chiến chống quân Nam Hán, kháng chiến chống Tống thời Tiền Lê và thời Lý, kháng chiến chống Mông - Nguyên thời Trần, kháng chiến chống quân Minh thời Hồ.

D. kháng chiến chống quân Nam Hán, kháng chiến chống Tống thời Tiền Lê và thời Lý, kháng chiến chống Mông - Nguyên thời Trần, kháng chiến chống quân Pháp thời Nguyễn.

Câu 6: Trận quyết chiến trong cuộc kháng chiến chống quân xâm lược Nam Hán năm 938 là trận

A. Bạch Đằng.

B. Như Nguyệt.

C. Bình Lệ Nguyên, Đông Bộ Đầu.

D. Rạch Gầm - Xoài Mút.

Câu 7: Trận quyết chiến trong cuộc kháng chiến chống quân xâm lược Tống thời Lý là

A. trận Bạch Đằng.

B. trận Như Nguyệt.

C. trận Ngọc Hồi - Đống Đa.

D. trận Rạch Gầm - Xoài Mút.

Câu 8: Trận quyết chiến trong cuộc kháng chiến chống quân xâm lược Thanh năm 1789 là

A. trận Bạch Đằng.

B. trận Như Nguyệt.

C. trận Ngọc Hồi - Đống Đa.

D. trận Rạch Gầm - Xoài Mút.

Câu 9: Lãnh đạo cuộc kháng chiến chống quân xâm lược Nam Hán năm 938 là

A. Ngô Quyền.

B. Trần Hưng Đạo.

C. Lê Lợi.

D. Quang Trung - Nguyễn Huệ.

Câu 10: Lãnh đạo cuộc kháng chiến chống quân xâm lược Xiêm và Thanh cuối thế kỉ XVIII là

A. Ngô Quyền.

B. Trần Hưng Đạo.

C. Lê Lợi.

D. Nguyễn Huệ - Quang Trung.

Câu 11: Các cuộc kháng chiến chống ngoại xâm trong lịch sử dân tộc Việt Nam (thế kỉ X - thế kỉ XIX) thắng lợi là do

A. kẻ thù chủ quan, không có tổ chức chặt chẽ.

- B. ta có kế sách đánh giặc đúng đắn, linh hoạt, sáng tạo.
- C. tương quan lực lượng chênh lệch, địch có quân số ít hơn ta.
- D. địch thiếu những viên tướng chỉ huy tài năng, nhiều kinh nghiệm.

Câu 12: Các cuộc kháng chiến chống ngoại xâm trong lịch sử dân tộc Việt Nam thắng lợi là do

- A. kẻ thù chủ quan, không có tổ chức chặt chẽ.
- B. tương quan lực lượng chênh lệch, địch có quân số ít hơn ta.
- C. địch thiếu những tướng chỉ huy tài năng, nhiều kinh nghiệm.
- D. Nhân dân Việt Nam yêu nước, đoàn kết kháng chiến.

Câu 13: Một trong những cuộc kháng chiến không thành công của dân tộc Việt Nam trước Cách mạng tháng Tám năm 1945 là

- A. kháng chiến chống Thanh của nhà Tây Sơn (1789).
- B. kháng chiến chống quân Tống thời Lý (1075-1077).
- C. kháng chiến chống thực dân Pháp của nhà Nguyễn (1858 - 1884).
- D. kháng chiến chống quân Nam Hán của Ngô Quyền (938).

Câu 14: Hiệp ước nào đánh dấu sự đầu hàng hoàn toàn của triều Nguyễn trước cuộc xâm lược Việt Nam của thực dân Pháp cuối thế kỉ XIX?

- A. Hiệp ước Nhâm Tuất.
- B. Hiệp ước Pa-tơ-nốt.
- C. Hiệp ước Giáp Tuất.
- D. Hiệp ước Hác - măng.

Câu 15: Các cuộc kháng chiến của nhân dân ta **không** thành công là do nguyên nhân nào sau đây?

- A. Những người lãnh đạo kháng chiến đã không tập hợp được đông đảo quần chúng nhân dân tham gia, không xây dựng được khối đoàn kết toàn dân.
- B. Các cuộc chiến tranh xâm lược của ngoại bang là chiến tranh chính nghĩa, trong quá trình xâm lược, quân giặc không gặp khó khăn về đường hành quân xa, thiếu lương thực,...
- C. Nhân dân Việt Nam không có lòng yêu nước, tất cả các tầng lớp nhân dân, các dân tộc đều không tham gia kháng chiến, không tạo thành khối đoàn kết toàn dân vững chắc.
- D. Việt Nam không có vua hiền, tướng giỏi, không có vị trí hiểm yếu để bày binh bố trận mai phục quân xâm lược nhằm tiêu diệt chúng.

Câu 16: Các cuộc kháng chiến của nhân dân ta không thành công là do nguyên nhân nào sau đây?

- A. Nhân dân Việt Nam không có lòng yêu nước, tất cả các tầng lớp nhân dân, các dân tộc đều không tham gia kháng chiến, không tạo thành khối đoàn kết toàn dân vững chắc.
- B. Các cuộc chiến tranh xâm lược của ngoại bang là chiến tranh chính nghĩa, trong quá trình xâm lược, quân giặc không gặp khó khăn về đường hành quân xa, thiếu lương

thực,...

C. Trong quá trình tổ chức kháng chiến, những người lãnh đạo, chỉ huy phạm phải một số sai lầm; tương quan lực lượng chênh lệch không có lợi cho cuộc kháng chiến của Việt Nam.

D. Việt Nam không có vua hiền, tướng giỏi, không có vị trí hiểm yếu để bày binh bố trận mai phục quân xâm lược nhằm tiêu diệt chúng.

Câu 17: Ai là người lãnh đạo cuộc kháng chiến chống Tống trên sông Bạch Đằng?

A. Lý Thường Kiệt.

B. Lê Hoàn.

C. Ngô Quyền.

D. Trần Quốc Tuấn.

Câu 18: Năm 1075 - 1077, Lý Thường Kiệt đánh tan quân Tống ở phòng tuyến trên dòng sông nào?

A. Bạch Đằng.

B. Rạch Gầm.

C. Thu Bồn.

D. Như Nguyệt.

Câu 19: Trận đánh tiêu biểu của quân dân nhà Trần trong cuộc kháng chiến chống quân Mông Cổ xâm lược (năm 1258) là

A. Đông Bộ Đầu.

B. sông Bạch Đằng.

C. Chi Lăng - Xương Giang.

D. Đống Đa.

Câu 20: Những trận đánh tiêu biểu trong cuộc kháng chiến chống quân Nguyên xâm lược (năm 1285) là

A. Tây Kết, Hàm Tử, Bạch Đằng.

B. Tây Kết, Hàm Tử, Như Nguyệt.

C. Tây Kết, Hàm Tử, Chương Dương.

D. Chương Dương, Hàm Tử, Đống Đa.

Câu 21: Vị tướng nào đã chỉ huy trận Bạch Đằng năm 1288 chống quân xâm lược Nguyên?

A. Trần Thái Tông.

B. Trần Nhân Tông.

C. Trần Thủ Độ.

D. Trần Quốc Tuấn.

Câu 22: Trận đánh tiêu biểu trong cuộc kháng chiến chống quân Xiêm xâm lược (năm 1785) là

A. trận Rạch Gầm - Xoài Mút.

B. trận Bạch Đằng.

C. trận Như Nguyệt.

D. trận Ngọc Hồi – Đống Đa.

Câu 23: Trận Ngọc Hồi - Đống Đa là trận đánh tiêu biểu của quân và dân ta trong cuộc kháng chiến chống lại quân xâm lược

- A.** Minh.
- B.** Thanh.
- C.** Nguyên.
- D.** Xiêm.

Câu 24: Kế sách “Tiên phát chế nhân” đã được triều đại nào sử dụng để chống lại quân xâm lược nào

- A.** Tiền Lê - quân Tống.
- B.** Nhà Lý - quân Tống.
- C.** Nhà Trần - quân Nguyên.
- D.** Hậu Lê - quân Minh.

Câu 25: Trong cuộc kháng chiến chống quân xâm lược Thanh, vua Quang Trung đã sử dụng chiến thuật quân sự nào?

- A.** Thần tốc, bất ngờ.
- B.** Vườn không nhà trống.
- C.** Tiên phát chế nhân.
- D.** Đóng cọc trên sông.

Câu 26: Câu nói: “*Vua tôi đồng tâm, anh em hoà mục, cả nước góp sức, giặc phải bị bắt...*” của Trần Quốc Tuấn đã đề cập đến nguyên nhân nào dẫn đến thắng lợi của quân dân nhà Trần?

- A.** Tính chính nghĩa của kháng chiến.
- B.** Kế sách đánh giặc đúng đắn.
- C.** Tinh thần đoàn kết của quân dân ta.
- D.** Kẻ địch gặp khó khăn.

Câu 27: Cuộc kháng chiến chống quân Triệu xâm lược năm 179 TCN thất bại đã dẫn đến sự sụp đổ của nhà nước

- A.** Văn Lang.
- B.** Âu Lạc.
- C.** Vạn Xuân.
- D.** Nam Việt.

Câu 28: Cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược (1858 - 1884) của nhà Nguyễn thất bại là do

- A.** sự phản bội của vua quan nhà Nguyễn.
- B.** nhà Nguyễn không có thái độ kiên quyết chống Pháp ngay từ đầu.
- C.** nhân dân không chịu đứng lên chống giặc cùng triều đình.
- D.** nhà Nguyễn chưa có đường lối kháng chiến đúng đắn.

Câu 29: Yếu tố nào là điều kiện tiên quyết đối với sự sinh tồn và phát triển bền vững

của đất nước Việt Nam?

- A. Kinh tế - xã hội.
- B. Chính trị - ngoại giao.
- C. Đấu tranh chống giặc ngoại xâm.
- D. Văn hóa - giáo dục.

Câu 30: Trận nào sau đây là trận quyết chiến chống quân Thanh xâm lược?

- A. Ngọc Hồi - Đống Đa.
- B. Bạch Đằng.
- C. Đông Bộ Đầu.
- D. Rạch Gầm - Xoài Mút.

Câu 31: Đây là nguyên nhân chủ quan dẫn đến thắng lợi của các cuộc kháng chiến bảo vệ Tổ quốc của nhân dân Việt Nam trước cách mạng Tháng Tám 1945?

- A. Cuộc chiến tranh của ta là chính nghĩa.
- B. Cuộc chiến tranh của ta là phi nghĩa.
- C. Ta có sức mạnh quân sự lớn hơn địch.
- D. Ta nhận được ủng hộ từ bên ngoài.

Câu 32: Đây là yếu tố quan trọng để nhân dân ta chiến thắng giặc ngoại xâm trong cuộc đấu tranh bảo vệ Tổ quốc?

- A. Sức mạnh quân sự, kinh tế.
- B. Tướng lĩnh tài năng mưu lược.
- C. Truyền thống yêu nước, đoàn kết toàn dân.
- D. Sức mạnh kinh tế, văn hoá, xã hội.

Câu 33: Nguyên nhân chủ quan nào mang tính quyết định đối với thắng lợi của các cuộc kháng chiến?

- A. Đường lối quân sự đúng đắn, linh hoạt, độc đáo, sáng tạo.
- B. Các tướng lĩnh yêu nước, dũng cảm, tài năng mưu lược.
- C. Sự đoàn kết đồng lòng, dũng cảm, kiên cường của nhân dân.
- D. Sức mạnh kinh tế, văn hoá, quân sự mạnh.

Câu 34: Nguyên nhân chủ yếu dẫn tới một số cuộc kháng chiến không thành công trong lịch sử dân tộc Việt Nam trước cách mạng tháng Tám 1945 là do

- A. ta không có đường lối đúng đắn thiên về chủ hòa.
- B. tương quan lực lượng chênh lệch có lợi cho ta.
- C. khối đại đoàn kết dân tộc không được củng cố.
- D. thiếu sức mạnh về kinh tế, quân sự.

Câu 35: Nguyên nhân chủ yếu đưa đến thành công của một số cuộc kháng chiến trong lịch sử dân tộc Việt Nam trước cách mạng tháng Tám 1945 là do

- A. khối đoàn kết toàn dân được củng cố.
- B. lực lượng chính trị được xây dựng, phát triển.

C. lực lượng vũ trang được xây dựng, phát triển.

D. quân giặc chủ quan, khinh thường quân ta.

Câu 36: Cuộc kháng chiến nào của nhân dân ta chống lại kẻ thù xâm lược đến từ phương Tây?

A. kháng chiến chống Nguyên - Mông của nhà Trần.

B. kháng chiến chống Pháp của triều Nguyễn.

C. kháng chiến chống Thanh của triều Tây Sơn.

D. kháng chiến chống Tống của triều Lý

Câu 37: Người đóng vai trò lãnh đạo chủ chốt trong cuộc kháng chiến chống quân xâm lược Tống thời Lý là

A. Lý Thường Kiệt.

B. Trần Hưng Đạo.

C. Lê lợi.

D. Quang Trung.

Câu 38: Nguyễn Ánh mang tiếng là kẻ “cồng rắn cắn gà nhà” vì đã khiến nhân dân ta phải kháng chiến chống quân xâm lược

A. Xiêm.

B. Minh.

C. Thanh.

D. Pháp.

Câu 39: Quan điểm toàn dân đánh giặc trong chiến tranh bảo vệ Tổ quốc có ý nghĩa gì?

A. Là điều kiện để mỗi người dân được tham gia đánh giặc, giữ nước.

B. Là điều kiện để phát huy cao nhất yếu tố con người và vũ khí trong chiến tranh.

C. Là điều kiện phát huy cao nhất sức mạnh tổng hợp trong cuộc chiến tranh.

D. Là điều kiện để thực hiện đánh giặc rộng khắp, mọi nơi, mọi lúc.

Câu 40: Sách giáo khoa Lịch sử 11 có viết : “*Chiến tranh bảo vệ Tổ quốc là cuộc chiến tranh chính nghĩa...*”. Tính chất chính nghĩa của cuộc chiến tranh được nhận biết chủ yếu dựa trên cơ sở nào?

A. Hình thức tiến hành chiến tranh.

B. Lực lượng tiến hành chiến tranh.

C. Mục đích của chiến tranh.

D. Phương châm tiến hành chiến tranh.

Câu 41: Chiến thắng Bạch Đằng năm 938 có vị trí như thế nào trong lịch sử dân tộc ta?

A. Đánh tan quân Nam Hán, làm nên chiến thắng oanh liệt.

B. Đập tan mọi ý đồ xâm lược của các tập đoàn phong kiến phương Bắc.

C. Mở ra một thời đại mới - thời đại độc lập, tự chủ lâu dài của dân tộc.

D. Nhân dân ta giành lại được quyền tự chủ.

Câu 42: Cuộc kháng chiến nào đã mở đầu truyền thống kết thúc chiến tranh một cách mềm dẻo để giữ vững hoà hiếu với nước ngoài của dân tộc ta?

- A. Kháng chiến chống Tống thời Tiền Lê.
- B. Kháng chiến chống Tống thời Lý.
- C. Kháng chiến chống Mông - Nguyên thời Trần.
- D. Kháng chiến chống Minh thời Hồ.

Câu 43: Đường lối kháng chiến chống Mông - Nguyên (thế kỉ XIII) có gì khác biệt so với đường lối kháng chiến chống Tống thời Lý (thế kỉ XI)?

- A. Khoét sâu vào điểm yếu của kẻ thù.
- B. Thực hiện chiến lược “tiên phát chế nhân”.
- C. Lấy yếu chống mạnh, lấy ít địch nhiều.
- D. Đánh vào nơi địch mạnh nhất.

Câu 44: Thắng lợi trong cuộc kháng chiến chống xâm lược Mông - Nguyên của nhà Trần đã góp phần xây đắp nên truyền thống quân sự nào?

- A. Tập hợp đông đảo nhân dân đấu tranh.
- B. Tránh chỗ mạnh, đánh vào chỗ yếu.
- C. Nước nhỏ chống lại kẻ thù mạnh hơn nhiều lần.
- D. Buộc địch chuyển từ chủ động sang bị động.

Câu 45: Cuộc kháng chiến nào của nhân dân ta sử dụng cách đánh lâu dài làm cho quân địch ngày càng suy yếu, sau đó đánh đòn quyết định giành thắng lợi cuối cùng?

- A. Kháng chiến chống Tống lần thứ nhất.
- B. Kháng chiến chống Tống lần thứ hai.
- C. Kháng chiến chống Mông - Nguyên.
- D. Kháng chiến chống quân Minh.

Câu 46: Ý **không** phản ánh đúng đặc điểm chung của các cuộc kháng chiến chống ngoại xâm từ thế kỉ X đến thế kỉ XV?

- A. đều chống lại sự xâm lược của các triều đại phong kiến phương Bắc.
- B. đều kết thúc chiến tranh bằng một trận quyết chiến chiến lược.
- C. đều là các cuộc chiến tranh bảo vệ Tổ quốc của nhân dân Việt Nam.
- D. đều kết thúc chiến tranh bằng giải pháp ngoại giao.

Câu 47: Đặc điểm của cuộc kháng chiến chống xâm lược Mãn Thanh là

- A. diễn ra trong thời gian khá lâu và bền bỉ.
- B. tập trung những mâu thuẫn của lịch sử.
- C. tiêu diệt nhiều quân xâm lược nhất.
- D. sự kết hợp chống ngoại xâm và nội phản.

Câu 48: Các cuộc chiến tranh bảo vệ Tổ quốc từ thế kỉ X đến thế kỉ XIX thắng lợi đều xuất phát từ nguyên nhân chung nào sau đây?

- A. Có lực lượng quân sự hùng mạnh, trung thành tuyệt đối.

- B. Phát huy được sức mạnh của toàn dân để tạo nên sức mạnh to lớn.
- C. Kiên quyết không nhân nhượng, thỏa hiệp với kẻ thù.
- D. Tổ chức tấn công quy mô lớn ngay khi kẻ thù vào nước ta.

Câu 49: Ở Việt Nam, các cuộc khởi nghĩa thời kì Bắc thuộc để lại bài học gì cho công cuộc xây dựng bảo vệ đất nước hiện nay?

- A. Chớp thời cơ thuận lợi.
- B. Đoàn kết nhân dân.
- C. Sự lãnh đạo của triều đình phong kiến.
- D. Tranh thủ sự ủng hộ bên ngoài.

Câu 50: Ý nào phản ánh **không** đúng nghệ thuật quân sự trong chiến thắng Bạch Đằng Ngô Quyền năm 938?

- A. Lợi dụng địa hình, địa vật.
- B. Tấn công bất ngờ.
- C. Vườn không nhà trống.
- D. Nghi binh, mai phục.

Câu 51: Ý nào dưới đây phản ánh không chính xác nguyên nhân ba lần giặc Mông Nguyên thất bại trong việc xâm lược nước ta?

- A. Vua tôi nhà Trần có chính sách tích cực đúng đắn, sáng tạo.
- B. Nhân dân Đại Việt có tinh thần yêu nước và bền bỉ đấu tranh.
- C. Quân giặc yếu, chủ quan, không có người lãnh đạo tài giỏi.
- D. Tinh thần đoàn kết và ý chí quyết chiến của quân dân nhà Trần.

Câu 52: Cuộc kháng chiến chống quân Thanh (1789) của nhân dân ta **không** mang đặc điểm nào sau đây?

- A. Bước đầu hoàn thành sự nghiệp thống nhất đất nước.
- B. Là cuộc chiến tranh của toàn dân chống giặc.
- C. Diễn ra trong thời gian ngắn, thần tốc, bất ngờ.
- D. Diễn ra ngay sau khi Nguyễn Huệ lên ngôi.

Câu 53: Nhà Thanh dựa vào duyên cớ vào để tiến quân xâm lược Đại Việt vào năm 1788?

- A. Chính quyền Lê - Trịnh lấn chiếm lãnh thổ của nhà Thanh.
- B. Nguyễn Ánh cầu cứu nhà Thanh để chống lại quân Tây Sơn.
- C. Quân Tây Sơn quấy nhiễu, xâm phạm lãnh thổ của Mãn Thanh.
- D. Lê Chiêu Thống cầu cứu nhà Thanh để chống lại quân Tây Sơn.

Câu 54 : Đầu năm 1076, hàng chục vạn quân Tống chia làm hai đạo tiến vào Đại Việt. Trên đường tiến quân về Thăng Long, quân Tống đã bị chặn lại ở

- A. cửa sông Bạch Đằng.
- B. thành Đa Bang.
- C. thành Tây Đô.
- D. bờ bắc sông Như Nguyệt.

Câu 55: Nội dung nào dưới đây **không** phản ánh đúng nguyên nhân thắng lợi trong 3 lần kháng chiến chống Mông - Nguyên (thế kỉ XIII)?

- A. Nhà Trần có kế sách đánh giặc đúng đắn, sáng tạo.

- B. Quân Mông - Nguyên số lượng ít, kĩ thuật chiến đấu kém cỏi.
 - C. Tài năng thao lược của các vua Trần cùng nhiều danh tướng.
 - D. Lòng yêu nước, đoàn kết toàn dân trong chống giặc ngoại xâm.
- Câu 56:** Nội dung nào sau đây **không** phản ánh đúng vị trí địa lí chiến lược của Việt Nam?
- A. Kiểm soát tuyến đường thương mại giữa Ấn Độ và Đông Nam Á.
 - B. Nằm trên các trục đường giao thông quốc tế huyết mạch.
 - C. Là cầu nối giữa Trung Quốc với khu vực Đông Nam Á.
 - D. Là cầu nối giữa Đông Nam Á lục địa với Đông Nam Á hải đảo.
- Câu 57:** Ngô Quyền đã lựa chọn địa điểm nào làm trận địa chống quân Nam Hán xâm lược (năm 938)?
- A. Cửa sông Bạch Đằng.
 - B. Hoan Châu (Nghệ An).
 - C. Cửa sông Tô Lịch.
 - D. Đường Lâm (Hà Nội).
- Câu 58:** Năm 1279, nhà Nguyên đã chiếm được toàn bộ lãnh thổ Trung Quốc và ráo riết chuẩn bị lực lượng để xâm lược Đại Việt. Trước tình hình đó, nhà Trần đã
- A. cho quân tấn công sang đất nhà Nguyên để chặn trước thế mạnh của giặc.
 - B. triệu tập hội nghị Bình Than và Diên Hồng để bàn kế sách đánh giặc.
 - C. chủ động xây dựng phòng tuyến trên sông Như Nguyệt để chặn giặc.
 - D. xây dựng nhiều thành lũy kiên cố, như: thành Đa Bang, thành Tây Đô,...
- Câu 59:** Nội dung nào **không** phản ánh đúng nguyên nhân xâm lược Đại Việt của nhà Tống vào năm 1076?
- A. Thỏa mãn tham vọng bành trướng lãnh thổ xuống phía Nam.
 - B. Đòi lại những vùng đất mà trước kia đã bị Đại Việt chiếm giữ.
 - C. Đánh Đại Việt để góp phần dẹp yên mâu thuẫn trong nội bộ nước Tống.
 - D. Tăng vị thế của nhà Tống, khiến hai nước Liêu, Hạ phải kiêng nể.
- Câu 60:** Trận Rạch Gầm - Xoài Mút của quân Tây Sơn đã
- A. giành thắng lợi, đánh tan cuộc tấn công xâm lược của quân Xiêm.
 - B. thất bại nặng nề, Đại Việt rơi vào ách thống trị, đô hộ của nhà Thanh.
 - C. thất bại nặng nề, Đại Việt rơi vào ách thống trị, đô hộ của nhà Xiêm.
 - D. giành thắng lợi, đánh tan cuộc tấn công xâm lược của quân Thanh.
- Câu 61:** Một trong những nguyên nhân dẫn đến thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Tống (năm 981) là do
- A. quân dân Tiền Lê có tinh thần yêu nước, kiên quyết đấu tranh chống ngoại xâm.
 - B. có sự lãnh đạo của các tướng lĩnh tài ba như: Lê Sát, Lê Ngân, Nguyễn Trãi.
 - C. quân Tống liên tiếp thất bại nên chủ động giảng hòa với nhà Tiền Lê.
 - D. quân dân Tiền Lê vận dụng thành công kế sách “Tiên phát chế nhân” của nhà Lý.
- Câu 62:** Nội dung nào sau đây **không** phản ánh đúng ý nghĩa của cuộc kháng chiến chống Tống thời Tiền Lê?
- A. Thể hiện khả năng bảo vệ độc lập của quân dân Đại Cồ Việt.
 - B. Thể hiện ý chí quyết tâm chống ngoại xâm của quân dân Đại Cồ Việt.
 - C. Buộc nhà Tống thần phục và thực hiện triều cống đối với Đại Cồ Việt.
 - D. Quét sạch quân thù ra khỏi bờ cõi, củng cố vững chắc nền độc lập.
- Câu 63:** Năm 1075, Lý Thường Kiệt lãnh đạo quân dân nhà Lý tiến đánh sang đất Tống nhằm mục đích gì?
- A. Buộc nhà Tống phải thần phục và cống nạp cho Đại Việt.

- B. Đòi lại phần đất mà trước kia nhà Tống chiếm giữ.
- C. Xâm chiếm đất đai để mở rộng lãnh thổ Đại Việt.
- D. Đánh vào nơi tập trung lương thực và vũ khí của nhà Tống.

Câu 64: Năm 1257, khi Mông Cổ cho quân áp sát biên giới Đại Việt và cử sứ giả đến Thăng Long dụ hàng, vua Trần Thái Tông đã có thái độ như thế nào?

- A. Yêu cầu sứ giả chuyển lại thư đầu hàng cho vua Mông Cổ.
- B. Lo ngại sức mạnh của quân địch nên vội vàng xin giảng hòa.
- C. Cho bắt giam sứ giả, đồng thời chuẩn bị sẵn sàng kháng chiến.
- D. Đuổi sứ giả về nước, đồng thời chuẩn bị sẵn sàng kháng chiến.

Câu 65: Trong nhiều thế kỉ, lãnh thổ Việt Nam thường xuyên là đối tượng nhòm ngó, can thiệp hoặc xâm lược của các thế lực bên ngoài do Việt Nam có

- A. nền văn hóa lạc hậu.
- B. trình độ dân trí thấp.
- C. nền kinh tế lạc hậu.
- D. vị trí địa lí chiến lược.

Câu 66: Đọc tư liệu sau đây và trả lời câu hỏi:

Tư liệu. “*Quyền nghe tin Hoảng Tháo sắp đến, bảo các tướng tá rằng: “Hoảng Tháo là đứa trẻ khờ dại, đem quân từ xa đến, quân lính còn mệt mỏi, lại nghe Công Tiễn đã chết, không có người làm nội ứng, đã mất vía trước rồi. Quân ta lấy sức còn khỏe địch với quân mệt mỏi, tất phá được. Nhưng bọn chúng có lợi ở chiến thuyền, ta không phòng bị trước thì sẽ được thua chưa biết ra sao”* (Ngô Sĩ Liên và các sử thần thời Lê, *Đại Việt sử kí toàn thư (bản dịch)*, NXB Khoa học Xã hội, Hà Nội, 1998, tr.203).

Câu hỏi: Nội dung nào dưới đây **không** phản ánh đúng những khó khăn của nhà Nam Hán khi tiến quân xâm lược Việt Nam (938)?

- A. Kiều Công Tiễn đã bị giết, quân Nam Hán mất đi lực lượng nội ứng.
- B. Chủ tướng Hoảng Tháo tuổi nhỏ, chưa dày dạn kinh nghiệm chiến đấu.
- C. Chiến thuyền nhỏ; lực lượng quân Nam Hán ít, khí thế chiến đấu kém cỏi.
- D. Quân lính đi đường xa, mệt mỏi lại không quen với khí hậu, thủy thổ Việt Nam.

Câu 67: Cuộc kháng chiến chống quân xâm lược Tống của quân dân nhà Lý giành thắng lợi là do

- A. nhà Tống bị hao tổn binh lực nên chủ động rút quân.
- B. có sự chỉ huy của các tướng lĩnh tài ba như: Lê Hoàn, Tôn Đản.
- C. nhà Tống nhận thấy việc xâm lược Đại Việt là phi nghĩa.
- D. tinh thần yêu nước và sức mạnh của khối đại đoàn kết dân tộc.

Câu 68: Yếu tố tự nhiên nào đã được Trần Quốc Tuấn khai thác triệt để trong trận quyết chiến với quân Nguyên tại cửa biển Bạch Đằng (năm 1288)?

- A. Mưa nhiều, mực nước sông dâng cao.
- B. Khí hậu khô, nắng nóng gay gắt.
- C. Gió phơn Tây Nam khô nóng.
- D. Sự lên xuống của con nước thủy triều.

Câu 69: Nội dung nào **không** phản ánh đúng kế sách đánh giặc của nhà Trần trong ba lần kháng chiến chống quân Mông - Nguyên xâm lược?

- A. Tích cực, chủ động chuẩn bị cho cuộc kháng chiến.
- B. Chủ động tiến công trước để chặn thế mạnh của giặc.
- C. Rút lui chiến lược; chớp thời cơ để phản công.
- D. Tránh chỗ mạnh, đánh chỗ yếu.

Câu 70: Nội dung nào sau đây **không** phản ánh đúng ý nghĩa của chiến tranh bảo vệ Tổ quốc trong lịch sử Việt Nam?

- A. Góp phần khơi dậy và củng cố tinh thần đoàn kết, lòng tự hào dân tộc.
- B. Quyết định con đường phát triển đất nước theo hướng tư bản chủ nghĩa.
- C. Để lại nhiều kinh nghiệm cho quá trình xây dựng và phát triển đất nước.
- D. Góp phần hình thành những truyền thống văn hóa tốt đẹp của dân tộc.

Câu 71: Câu đồ dân gian dưới đây đề cập đến anh hùng dân tộc nào?

“Được tin cấp báo, hỏi ai

Đưa quân ra Bắc diệt loài xâm lăng

Ngọc Hô khí thế thêm hăng

Mùa xuân chiến thắng dựng bằng uy danh

Bạt hồn tướng tá Mãn Thanh

Nghìn năm văn hiến, sử xanh còn truyền?”

- A. Nguyễn Huệ.
- B. Trần Quốc Toàn.
- C. Bùi Thị Xuân.
- D. Trần Bình Trọng.

Câu 72: Nội dung nào dưới đây **không** phản ánh đúng ý nghĩa lịch sử của 3 lần kháng chiến chống Mông - Nguyên (thế kỉ XIII)?

- A. Buộc nhà Nguyên phải kiêng nể, thần phục đối với Đại Việt.
- B. Đập tan tham vọng xâm lược của quân Mông - Nguyên.
- C. Góp phần ngăn chặn cuộc xâm lược của quân Nguyên với Nhật Bản.
- D. Để lại nhiều bài học kinh nghiệm cho các cuộc đấu tranh yêu nước sau này.

Câu 73: Trong cuộc chiến đấu với quân Xiêm (1785), cách đánh của quân Tây Sơn có điểm gì độc đáo?

- A. Triệt để thực hiện kế sách “công tâm”.
- B. Nghi binh, lừa địch vào trận địa mai phục.
- C. Tấn công trước để chặn thế mạnh của địch.
- D. Thực hiện kế sách “vườn không nhà trống”.

Câu 74: . Cuộc kháng chiến của nhân dân Việt Nam chống thực dân Pháp xâm lược (1858 - 1884) có đặc điểm gì?

- A. Kết hợp chặt chẽ đấu tranh vũ trang với đấu tranh chính trị và ngoại giao.
- B. Từ chống ngoại xâm đến kết hợp chống ngoại xâm và phong kiến đầu hàng.
- C. Hình thành một mặt trận thống nhất do các văn thân, sĩ phu tiến bộ lãnh đạo.
- D. Lan rộng từ Bắc vào Nam theo sự mở rộng địa bàn xâm lược của thực dân Pháp.

Câu 75: Nhận xét nào dưới đây **không đúng** về cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược của nhân dân Việt Nam (1858 - 1884)?

- A. Góp phần làm chậm quá trình xâm lược Việt Nam của thực dân Pháp.
- B. Lan rộng từ Bắc vào Nam, dần quy tụ thành các trung tâm kháng chiến lớn.
- C. Đấu tranh quyết liệt, song còn lẻ tẻ, chưa tạo thành một phong trào thống nhất.
- D. Chuyển từ chống ngoại xâm sang chống ngoại xâm và phong kiến đầu hàng.

Câu 76: Nội dung nào sau đây **không** phản ánh đúng nguyên nhân thất bại của phong trào kháng chiến chống Pháp ở Việt Nam (1858 - 1884)?

- A. Nhân dân Việt Nam lo sợ, không kiên quyết đấu tranh chống Pháp.
- B. Pháp có ưu thế hơn về vũ khí, kĩ thuật, phương tiện chiến tranh.
- C. Nhà Nguyễn thiếu quyết tâm chiến đấu chống thực dân Pháp.

D. Các phong trào đấu tranh của nhân dân diễn ra lẻ tẻ, thiếu sự liên kết.

Câu 77: Nguyên nhân nào dưới đây dẫn đến sự thất bại của một số cuộc kháng chiến chống ngoại xâm trong lịch sử Việt Nam?

A. Những sai lầm trong đường lối kháng chiến.

B. Không có vũ khí hiện đại, thành lũy kiên cố.

C. Không có tướng lĩnh tài giỏi, quân đội mạnh.

D. Nhân dân bị khuất phục trước sức mạnh của giặc.

Câu 78: Cuộc chiến đấu của quân dân Việt Nam tại mặt trận Đà Nẵng (tháng 9/1858 - tháng 2/1859) đã

A. khiến Pháp thiệt hại nặng nề và từ bỏ tham vọng xâm lược Việt Nam.

B. buộc Pháp phải chuyển sang thực hiện “chinh phục từng góì nhỏ”.

C. làm phá sản hoàn toàn kế hoạch “đánh nhanh thắng nhanh” của Pháp.

D. bước đầu làm thất bại kế hoạch “đánh nhanh thắng nhanh” của Pháp.

Câu 79: [NB] . Năm 179 TCN, Triệu Đà đem quân tấn công Âu Lạc. Cuộc kháng chiến của nhân dân Âu Lạc đã

A. thất bại, Âu Lạc rơi vào ách thống trị của Nam Việt.

B. thắng lợi, bảo vệ vững chắc nền độc lập của dân tộc.

C. thất bại, Âu Lạc tuy độc lập nhưng lệ thuộc vào Nam Việt.

D. thắng lợi, đập tan dã tâm xâm lược của quân Nam Việt.

Câu 80: Nhà Minh lấy cớ gì để đem quân sang xâm lược Đại Ngu?

A. Nhà Hồ không thần phục, cống nạp nhà Minh.

B. Nhà Hồ cho quân xâm lấn lãnh thổ nhà Minh.

C. Nhà Hồ cướp ngôi nhà Trần.

D. Nhà Hồ không sử sứ giả sang xin sắc phong.

BÀI 8

Câu 1: Trong xã hội nước ta dưới thời Bắc thuộc mâu thuẫn cơ bản trong xã hội nào sau đây là mâu thuẫn

A. giữa giai cấp nông dân với địa chủ phong kiến.

B. giữa nhân dân ta với chính quyền đô hộ phương Bắc.

C. giữa quý tộc với chính quyền đô hộ phương Bắc.

D. giữa nông dân với chính quyền đô hộ phương Bắc.

Câu 2: Sau khi lên làm vua, Lí Bí đặt quốc hiệu nước ta là

A. Đại Việt

B. Nam Việt

C. Vạn Xuân.

D. Đại Cồ Việt.

Câu 3: Cuộc khởi nghĩa đầu tiên của nhân dân Âu Lạc chống lại ách đô hộ của phong kiến phương Bắc là

A. khởi nghĩa Bà Triệu.

B. khởi nghĩa Lý Bí.

C. khởi nghĩa Hai Bà Trưng.

D. khởi nghĩa Phùng Hưng.

Câu 4: Khởi nghĩa của Hai Bà Trưng đã đánh bại quân xâm lược nào sau đây?

- A. Nhà Hán.
- B. Nhà Tùy.
- C. Nhà Ngô.
- D. Nhà Lương.

Câu 5: Chiến thắng nào sau đây đã chấm dứt hoàn toàn thời kì một nghìn năm đô hộ của phong kiến phương Bắc đối với nước ta?

- A. Chiến thắng tại phòng tuyến sông Như Nguyệt.
- B. Chiến thắng trên sông Bạch Đằng.
- C. Chiến thắng Chi Lăng – Xương Giang
- D. Chiến thắng Ngọc Hồi – Đống Đa.

Câu 6: Ai là người lãnh đạo thành công cuộc khởi nghĩa đánh đuổi quân xâm lược nhà Đường năm 722 và được nhân dân suy tôn là “Bố cái đại vương”?

- A. Mai Thúc Loan.
- B. Phùng Hưng.
- C. Bà Triệu
- D. Dương Đình Nghệ

Câu 7: Lãnh đạo phong trào Tây Sơn là

- A. Nguyễn Nhạc, Nguyễn Huệ, Nguyễn Ánh.
- B. Nguyễn Lữ, Nguyễn Ánh, Nguyễn Huệ.
- C. Nguyễn Nhạc, Nguyễn Huệ, Nguyễn Lữ.
- D. Nguyễn Trãi, Nguyễn Huệ, Nguyễn Ánh.

Câu 8: Chiến thắng nào của nghĩa quân Tây Sơn đánh dấu sự thất bại hoàn toàn của quân Xiêm năm 1785?

- A. Chiến thắng Bạch Đằng lần thứ ba.
- B. Chiến thắng Chi Lăng.
- C. Chiến thắng Xương Giang.
- D. Chiến thắng Rạch Gầm – Xoài Mút.

Câu 9: *“Tôi chỉ muốn cưỡi cơn gió mạnh, đạp luồng sóng dữ, chém cá kình ở biển Đông, đánh đuổi quân Ngô, giành lại giang san, cởi ách nô lệ, hả chịu cúi đầu làm tì thiếp cho người ta!”*. Câu nói trên là của nhân vật nào sau đây?

- A. Bà Triệu (Triệu Thị Trinh)
- B. Bà Trưng Trắc
- C. Nữ tướng Bùi Thị Xuân
- D. Công chúa Lê Ngọc Hân

Câu 10: Nhân vật nào sau đây có vai trò quan trọng trong khởi nghĩa Lam Sơn chống lại giặc Minh đô hộ thế kỉ XV?

- A. Lê Thành Tông.
- B. Lê Lai

C. Nguyễn Trãi.

D. Nguyễn Bình Khiêm

Câu 11: Thắng lợi của cuộc khởi nghĩa nào sau đây đã đưa đến sự thành lập nhà Lê sơ?

A. Khởi nghĩa Lý Bí.

B. Khởi nghĩa Lam Sơn.

C. Khởi nghĩa Phùng Hưng.

D. Khởi nghĩa Hai Bà Trưng.

Câu 12: Cuộc khởi nghĩa nào sau đây **không** nằm trong phong trào đấu tranh chống sự đô hộ của các triều đại phong kiến phương Bắc?

A. Khởi nghĩa Hai Bà Trưng.

B. Khởi nghĩa Lam Sơn.

C. Phong trào Tây Sơn.

D. Khởi nghĩa Phùng Hưng.

Câu 13: Cuộc khởi nghĩa nào sau đây đã đặt cơ sở bước đầu cho việc thống nhất đất nước vào cuối thế kỉ XVIII?

A. Khởi nghĩa Lí Bí.

B. Khởi nghĩa Lam Sơn.

C. Phong trào Tây Sơn.

D. Khởi nghĩa Bà Triệu.

Câu 14: Hai Bà Trưng khởi nghĩa nhằm mục đích gì?

A. trả thù cho Thi Sách.

B. trả thù nhà, đền nợ nước.

C. rửa hận.

D. trả thù riêng.

Câu 15: Bà Triệu có tên thật là gì?

A. Triệu Thị Trinh.

B. Triệu Thiên Thư.

C. Triệu Thị Trang.

D. Triệu Thị Trắc

Câu 16: Năm 1771 đã diễn ra cuộc khởi nghĩa nào trên vùng đất Đàng Trong?

A. Khởi nghĩa Mai Thúc Loan.

B. Khởi nghĩa Phan Bá Vành.

C. Phong trào Tây Sơn

D. Khởi nghĩa Bãi Sậy.

Câu 17: Năm 544, Lý Bí lên ngôi Hoàng đế, sử cũ gọi là

A. Lý Bắc Đế.

B. Lý Nam Đế.

C. Lý Đông Đế.

D. Lý Tây Đế.

Câu 18: Chiến thắng nào của vua Quang Trung năm 1789 đã đánh bại quân xâm lược Thanh?

A. Rạch Gầm - Xoài Mút.

B. Hải Dương.

C. Lạng Giang (Bắc Giang).

D. Ngọc Hồi - Đống Đa.

Câu 19: Hai trận thắng tiêu biểu trong cuộc khởi nghĩa Lam Sơn là

A. trận Rạch Gầm - Xoài Mút và trận Bạch Đằng.

B. trận Tây Kết và trận Đông Bộ Đầu.

C. trận Tốt Động - Chúc Động và trận Chi Lăng - Xương Giang.

D. trận Tây Kết và trận Bạch Đằng.

Câu 20: Lãnh đạo cuộc khởi nghĩa Lam Sơn là

A. Nguyễn Trãi.

B. Lê Lợi.

C. Lê Lai.

D. Đinh Liệt.

Câu 21: Cuộc khởi nghĩa Hai Bà Trưng là cuộc khởi nghĩa thứ mấy trong thời Bắc thuộc?

A. Khởi nghĩa đầu tiên.

B. Khởi nghĩa thứ hai.

C. Khởi nghĩa thứ chín.

D. Khởi nghĩa cuối cùng.

Câu 22: Năm 40 - 43 là thời gian diễn ra cuộc khởi nghĩa nào của nhân dân ta thời Bắc thuộc?

A. khởi nghĩa Bà Triệu.

B. khởi nghĩa Lý Bí.

C. khởi nghĩa Hai Bà Trưng.

D. khởi nghĩa Phùng Hưng.

Câu 23: Năm 248, cuộc khởi nghĩa của Bà Triệu nhằm chống lại ách đô hộ của triều đại phong kiến phương Bắc nào?

A. Nhà Hán.

B. Nhà Ngô.

C. Nhà Đường.

D. Nhà Minh.

Câu 24: Năm 544, khởi nghĩa của Lí Bí thắng lợi đã thành lập ra nhà nước

A. Vạn Xuân.

B. Đại Ngu.

C. Đại Việt.

D. Đại Cồ Việt.

Câu 25: Năm 1407, sau khi cuộc kháng chiến của nhà Hồ thất bại nước ta rơi vào ách thống trị của triều đại phong kiến Trung Quốc nào?

A. Nhà Hán.

B. Nhà Đường.

C. Nhà Minh.

D. Nhà Tống.

Câu 26: Thắng lợi của các cuộc khởi nghĩa tiêu biểu trong thời kì Bắc thuộc đã

A. để lại những bài học kinh nghiệm lịch sử quý báu.

B. chấm dứt hoàn toàn ách đô hộ của phong kiến phương Bắc.

C. mở ra kỉ nguyên mới: độc lập, tự chủ, đi lên chủ nghĩa xã hội.

D. khẳng định vai trò to lớn của lực lượng vũ trang ba thứ quân.

Câu 27: Các cuộc khởi nghĩa trong thời kỳ Bắc thuộc diễn ra đã

A. thể hiện ý thức xây dựng nền kinh tế tự chủ.

B. hình thành khối liên minh công - nông.

C. góp phần truyền bá tư tưởng yêu nước mới.

D. thể hiện tinh thần yêu nước.

Câu 28: Khởi nghĩa Lam Sơn (1418 - 1427) nổ ra trong bối cảnh nào?

A. Nhà Hồ tiến hành cải cách đất nước thành công.

B. Nhà Trần khủng hoảng, suy yếu trầm trọng.

C. Nhà Minh thi hành chính sách cai trị hà khắc.

D. Nhà Minh đang lâm vào khủng hoảng, suy yếu.

Câu 29: Sau khi đánh đổ chính quyền chúa Nguyễn, nhiệm vụ đặt ra cho phong trào Tây Sơn là gì?

A. Tiến quân ra Bắc, phối hợp với vua Lê đánh đổ chúa Trịnh.

B. Tiến quân ra Bắc tiêu diệt 29 vạn quân Thanh.

C. Tiến ra Bắc đánh đổ chính quyền Lê - Trịnh, thống nhất đất nước.

D. Tiến ra bắc phối hợp với chúa Trịnh, lật đổ vua Lê.

Câu 30: Khởi nghĩa Tây Sơn (thế kỉ XVIII) bùng nổ trong bối cảnh Đàng Trong

A. bùng nổ liên tục nhiều cuộc khởi nghĩa lớn.

B. diễn ra liên tục nạn đói trên quy mô lớn.

C. do quốc phó Nguyễn Phúc Thuần thao túng mọi việc.

D. khủng hoảng về kinh tế, mâu thuẫn xã hội gay gắt.

Câu 31: Một trong những điểm độc đáo của cuộc khởi nghĩa Hai Bà Trưng (40 -43) là

A. khởi nghĩa khi chính quyền Đông Hán suy yếu.

B. thu hút đông đảo nhân dân tham gia.

C. lực lượng thủy binh giữ vai trò tiên phong.

D. nhiều nữ tướng tham gia chỉ huy cuộc khởi nghĩa.

Câu 32: Một trong những đặc điểm của cuộc khởi nghĩa Phùng Hưng (cuối thế kỉ VIII) là gì?

- A. Do triều đình phong kiến lãnh đạo.
- B. Chống lại ách cai trị của nhà Đường.
- C. Nhằm mục đích bảo vệ độc lập dân tộc.
- D. Giành được thắng lợi trọn vẹn.

Câu 33: Việc Lý Bí đặt tên nước là Vạn Xuân (năm 544) thể hiện

- A. mong muốn quốc gia tồn tại lâu dài, yên vui.
- B. mong muốn đất nước nước ở trong mùa xuân.
- C. ý chí và quyết tâm bảo vệ độc lập, tự chủ.
- D. ý chí và quyết tâm duy trì hòa bình, ổn định.

Câu 34: Một trong những điểm độc đáo của cuộc khởi nghĩa Bà Triệu (248) là

- A. diễn ra khi chính quyền nhà Ngô suy yếu.
- B. thu hút đông đảo nhân dân tham gia.
- C. đạt được thắng lợi trọn vẹn.
- D. có nữ tướng tham gia chỉ huy cuộc khởi nghĩa.

Câu 35: Một trong những điểm khác biệt của cuộc khởi nghĩa Lam Sơn (1418 – 1427) so với cuộc kháng chiến chống quân Tống (1075 – 1077) là

- A. diễn ra qua hai giai đoạn.
- B. diễn ra khi đất nước bị mất độc lập.
- C. được đông đảo nhân dân tham gia.
- D. có sự tham gia của nhiều tướng giỏi.

Câu 36: Đặc điểm nổi bật nhất trong các cuộc khởi nghĩa giành độc lập của nhân dân Việt Nam thời kì Bắc thuộc là

- A. không có người lãnh đạo.
- B. diễn ra liên tục và mạnh mẽ.
- C. kết quả đều giành thắng lợi.
- D. chỉ có nhân dân tham gia đấu tranh.

Câu 37: Nội dung nào dưới đây không phản ánh đúng ý nghĩa của khởi nghĩa Lam Sơn (1418-1427)?

- A. Mở ra thời kì phát triển mới của đất nước.
- B. Phát triển thành chiến tranh giải phóng dân tộc.
- C. Đập tan âm mưu thủ tiêu nền văn hoá Đại Việt.
- D. Đánh tan các thế lực ngoại xâm hùng mạnh.

Câu 38: Nội dung nào dưới đây phản ánh đúng ý nghĩa của phong trào Tây Sơn (1771 - 1789)?

- A. Mở ra thời kì phát triển mới của đất nước.
- B. Phát triển thành chiến tranh giải phóng dân tộc.

C. Đập tan âm mưu thủ tiêu nền văn hoá Đại Việt.

D. Đánh tan các thế lực ngoại xâm hùng mạnh.

Câu 39: Nội dung nào dưới đây không phản ánh đúng ý nghĩa của phong trào Tây Sơn (1771 - 1789)?

A. Từ một cuộc khởi nghĩa địa phương đã phát triển thành phong trào dân tộc rộng lớn.

B. Lật đổ chính quyền phong kiến Nguyễn-Trịnh, xoá bỏ tình trạng chia cắt đất nước.

C. Đập tan các thế lực ngoại xâm hùng mạnh, bảo vệ vững chắc nền độc lập dân tộc.

D. Đập tan âm mưu thủ tiêu nền văn hoá Đại Việt, mở ra thời kì phát triển mới của đất nước.

Câu 40: Nội dung nào dưới đây phản ánh đúng ý nghĩa của khởi nghĩa Lam Sơn (1418 - 1427)?

A. Từ một cuộc khởi nghĩa địa phương đã phát triển thành phong trào dân tộc rộng lớn.

B. Lật đổ chính quyền phong kiến Nguyễn-Trịnh, xoá bỏ tình trạng chia cắt đất nước.

C. Đập tan các thế lực ngoại xâm hùng mạnh, bảo vệ vững chắc nền độc lập dân tộc.

D. Đập tan âm mưu thủ tiêu nền văn hoá Đại Việt, mở ra thời kì phát triển mới của đất nước.

Câu 41: Một trong những bài học lịch sử sâu sắc được rút ra từ các cuộc khởi nghĩa và chiến tranh giải phóng trong lịch sử dân tộc Việt Nam và còn giữ nguyên giá trị đến ngày nay là

A. tập trung xây dựng lực lượng yêu nước.

B. triệt để lợi dụng mâu thuẫn giữa các nước.

C. kết hợp đấu tranh quân sự với ngoại giao.

D. đa phương hoá trong quan hệ quốc tế.

Câu 42: Một trong những bài học lịch sử sâu sắc được rút ra từ các cuộc khởi nghĩa và chiến tranh giải phóng trong lịch sử dân tộc Việt Nam và còn giữ nguyên giá trị đến ngày nay là

A. củng cố khối đại đoàn kết toàn dân.

B. đa phương hoá trong quan hệ quốc tế.

C. kết hợp đấu tranh quân sự với chính trị.

D. triệt để lợi dụng mâu thuẫn giữa các nước.

Câu 43: Một trong những bài học lịch sử sâu sắc được rút ra từ các cuộc khởi nghĩa và chiến tranh giải phóng trong lịch sử dân tộc Việt Nam và còn giữ nguyên giá trị đến ngày nay là

A. có nghệ thuật quân sự đánh giặc độc đáo.

B. triệt để lợi dụng mâu thuẫn giữa các nước.

C. kết hợp đấu tranh chính trị với ngoại giao.

D. đa dạng hoá trong quan hệ quốc tế.

Câu 44: Nhân tố quyết định thắng lợi trong công cuộc chống giặc ngoại xâm của dân

tộc Việt Nam là

- A. xây dựng lực lượng yêu nước đông đảo.
- B. chủ trương giành thắng lợi từng bước.
- C. kết hợp đấu tranh quân sự với ngoại giao.
- D. triệt để lợi dụng mâu thuẫn giữa các nước.

Câu 45: Một trong những nhân tố quyết định thắng lợi trong công cuộc chống giặc ngoại xâm của dân tộc Việt Nam là

- A. tập hợp được sức mạnh của toàn dân.
- B. chủ trương giành thắng lợi từng bước.
- C. kết hợp đấu tranh quân sự với ngoại giao.
- D. đa phương hoá trong quan hệ quốc tế.

Câu 46: Điểm giống nhau giữa khởi nghĩa Hai Bà Trưng năm 40 và khởi nghĩa Lý Bí năm 542 là gì?

- A. Diễn ra qua hai giai đoạn khởi nghĩa và kháng chiến.
- B. Đều chống lại ách đô hộ của nhà Hán.
- C. Đều chống lại ách đô hộ của nhà Đường.
- D. Kháng chiến thắng lợi mở ra giai đoạn mới cho lịch sử dân tộc.

Câu 47: Điểm khác nhau giữa chiến thắng Bạch Đằng năm 938 của Ngô Quyền với khởi nghĩa Hai Bà Trưng năm 40 là gì?

- A. Mở đầu cho cuộc đấu tranh chống đô hộ của nhân dân Âu Lạc.
- B. Bảo vệ vững chắc nền độc lập tự chủ của đất nước.
- C. Giành được độc lập tự chủ.
- D. Kết thúc hơn một nghìn năm đô hộ phong kiến phương Bắc.

Câu 48: Ý nào **không** phản ánh đúng đặc điểm chung của các cuộc chiến đấu chống ngoại xâm từ thế kỉ X đến thế kỉ XV

- A. Đều chống lại sự xâm lược của các triều đại phong kiến phương Bắc.
- B. Đều kết thúc bằng một trận quyết chiến chiến lược, đập tan ý đồ xâm lược của kẻ thù.
- C. Đều là cuộc kháng chiến bảo vệ độc lập dân tộc.
- D. Nhân đạo hòa hiếu với kẻ xâm lược là một trong những nét nổi bật.

Câu 49: Điểm giống nhau trong cách đánh của quân Lam Sơn (1418-1427) trong hai trận Tốt Động - Chúc Động và Chi Lăng - Xương Giang là gì?

- A. Dùng thủy chiến, kết hợp với trên bộ tấn công địch từ hai hướng.
- B. Vừa đánh, vừa đàm phán ngoại giao.
- C. Đóng cọc gỗ trên sông để phục kích quân địch.
- D. Dựa vào địa hình để phục kích nhằm tiêu hao sinh lực địch.

Câu 50: Phong trào nông dân Tây Sơn thế kỉ XVIII không để lại bài học kinh nghiệm nào cho các phong trào đấu tranh ở những giai đoạn lịch sử sau?

- A. Đoàn kết nội bộ trong bộ chỉ huy.
- B. Phát huy sức mạnh của người nông dân.
- C. Tiêu diệt tận gốc kẻ thù.
- D. Cần có một phương pháp chiến lược đúng đắn.

Câu 51: Quân Xiêm dựa vào duyên cớ nào để tiến quân xâm lược Đại Việt vào năm 1784?

- A. Nguyễn Ánh cầu cứu vua Xiêm để chống lại quân Tây Sơn.
- B. Chính quyền chúa Nguyễn lấn chiếm lãnh thổ của Xiêm.
- C. Quân Tây Sơn quá nhiều, xâm phạm lãnh thổ của Xiêm.
- D. Lê Chiêu Thống cầu cứu vua Xiêm để chống lại quân Tây Sơn.

Câu 52: Ai là tác giả của “Bình Ngô đại cáo”?

- A. Đinh Lễ.
- B. Nguyễn Chích.
- C. Nguyễn Trãi.
- D. Lê Lợi.

Câu 53: Từ tháng 9/1426, cuộc khởi nghĩa Lam Sơn đã chuyển sang giai đoạn nào?

- A. Cổ thủ, chờ viện binh.
- B. Phản công quân Minh.
- C. Tạm hòa với quân Minh.
- D. Xây dựng lực lượng.

Câu 54: Chiến thắng Tốt Động - Chúc Động và Chi Lăng - Xương Giang của nghĩa quân Lam Sơn có điểm giống nhau trong cách đánh quân Minh?

- A. Bố trí mai phục, tấn công khi quân Minh rơi vào trận địa.
- B. Chủ động vây hãm thành trì và tiêu diệt viện binh của quân Minh.
- C. Vờ hòa hoãn, lợi dụng quân Minh sơ hở để phản công.
- D. Tấn công trực diện vào các căn cứ, doanh trại của quân Minh.

Câu 55: Năm 1424, nghĩa quân Lam Sơn chuyển hướng vào phía nam, đánh chiếm Nghệ An, vì

- A. quân Minh đã rút toàn bộ quân từ Nghệ An về Thanh Hóa.
- B. Nghệ An là nơi hiểm yếu, đất rộng, người đông.
- C. quân Minh không bố trí lực lượng chiếm giữ tại Nghệ An.
- D. Nghệ An là vùng đồng bằng rộng lớn, dân cư thưa thớt.

Câu 56: Cuối năm 1427, nghĩa quân Lam Sơn đã giành chiến thắng ở

- A. Chi Lăng - Xương Giang.
- B. Rạch Gầm - Xoài Mút.
- C. Ngọc Hồi - Đống Đa.
- D. Tốt Động - Chúc Động.

Câu 57: Nội dung nào sau đây **không** phản ánh đúng tình hình Đàng Trong của Đại Việt vào giữa thế kỉ XVIII?

- A. Chính quyền phong kiến suy đồi.
- B. Đời sống nhân dân ấm no, thanh bình.
- C. Đời sống nhân dân cực khổ.
- D. Kinh tế sa sút nghiêm trọng.

Câu 58: Kinh đô của nhà nước Vạn Xuân được đặt tại địa phương nào?

- A. Vùng cửa sông Tô Lịch (Hà Nội).
- B. Cổ Loa (Đông Anh, Hà Nội).
- C. Luy Lâu (Thuận Thành - Bắc Ninh).

D. Vùng cửa sông Bạch Đằng (Hải Phòng).

Câu 59: Ý nào sau đây **không phải** là nguyên nhân thắng lợi của khởi nghĩa Lam Sơn?

A. Biết dựa vào dân để phát triển thành cuộc chiến tranh giải phóng dân tộc.

B. Nghĩa quân có đường lối chiến lược, chiến thuật đúng đắn.

C. Quân Minh gặp khó khăn trong nước, phải tạm dừng chiến tranh.

D. Nhân dân Việt Nam có tinh thần yêu nước, bất khuất chống ngoại xâm.

Câu 60: Năm 1777, nghĩa quân Tây Sơn giành được thắng lợi nào sau đây?

A. Lật đổ chính quyền chúa Trịnh ở Đàng Ngoài.

B. Lật đổ chính quyền chúa Nguyễn ở Đàng Trong.

C. Đánh tan hơn 29 vạn quân Mãn Thanh xâm lược.

D. Đánh tan hơn 5 vạn quân Xiêm xâm lược.